

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 11.....

Số bài thi:11.....

Số tờ giấy thi:.....

Môn học : [22825110] - PLC (CCQ2514C)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140109	Nguyễn Hữu Đại		08/03/2007	CCQ2514C			6,9	5,9	6,3
2	2125140106	Nguyễn Phương Duy		14/02/2007	CCQ2514C			7,9	8,1	8,0
3	2125140125	Nguyễn Hoài Hậu		19/03/2007	CCQ2514C			7,3	6,2	6,6
4	2125140107	Đương Vũ Huân		05/09/2007	CCQ2514C					
5	2125140242	Đương Gia Huy		19/06/2007	CCQ2514C					
6	2125140104	Nguyễn Hữu Huy		05/04/2007	CCQ2514C					
7	2125140096	Trần Quang Huy		06/09/2006	CCQ2514C			7,0	6,9	7,0
8	2125140097	Lê Nguyễn Duy Kiên		09/12/2007	CCQ2514C			7,2	6,8	6,9
9	2125140164	Phạm Ngọc Lưu		19/01/2007	CCQ2514C			8,4	8,9	8,7
10	2125140108	Võ Duy Mạnh		24/09/2006	CCQ2514C			6,8	6,0	6,8
11	2125140200	Võ Thiện Nhân		21/08/2007	CCQ2514C			8,7	9,0	8,9
12	2125140126	Nguyễn Hoàng Quân		18/10/2007	CCQ2514C					
13	2125140099	Nguyễn Hữu Tài		20/01/2004	CCQ2514C			9,4	9,2	9,2
14	2125140112	Nguyễn Quốc Thịnh		05/02/2007	CCQ2514C					
15	2125140105	Trịnh Thị Huyền Trang		03/02/2006	CCQ2514C			9,1	8,8	8,9
16	2125140100	Bùi Anh Tuấn		01/12/2007	CCQ2514C					
17	2125140110	Phan Hoàng Tùng		08/05/2007	CCQ2514C					
18	2125140098	Phan Thế Văn		06/05/2007	CCQ2514C					
19	2125140111	Huỳnh Quốc Việt		21/10/2007	CCQ2514C			7,5	7,1	7,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825111] - PLC (CCQ2514B)
CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 13...
Số bài thi:13...
Số tờ giấy thi:.....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140120	Phạm Thanh	Bình	30/11/2007	CCQ2514B	<i>Bình</i>	7,3	6,7	6,9
2	2125140070	Y Huy	Bkrông	14/06/2007	CCQ2514B	<i>Huy</i>	7,1	6,2	6,5
3	2125140060	Võ Văn	Có	25/09/2006	CCQ2514B	<i>Có</i>	7,5	7,9	7,8
4	2125140119	Huỳnh Thái	Đăng	21/08/2007	CCQ2514B	<i>Đăng</i>	6,8	7,3	7,1
5	2125140065	Nguyễn Hải	Đăng	22/02/2007	CCQ2514B	<i>Hải</i>	7,4	7,1	7,2
6	2125140068	Tạ Ngọc	Duy	10/06/2007	CCQ2514B	<i>Duy</i>	9,2	9,3	9,3
7	2125140069	Nguyễn Thái	Hàn	10/02/2007	CCQ2514B				
8	2125140062	Đặng Mậu Quốc	Hiệu	15/06/2007	CCQ2514B				
9	2125140122	Võ Đức	Hòa	07/03/2007	CCQ2514B	<i>Hòa</i>	9,0	8,9	9,0
10	2125140118	Nguyễn Thanh	Huy	24/05/2007	CCQ2514B	<i>Huy</i>	7,0	7,9	7,6
11	2125140124	Trần Hoàng	Phúc	31/10/2007	CCQ2514B	<i>Phúc</i>	7,7	7,4	7,5
12	2125140121	Cao Minh	Quân	17/06/2007	CCQ2514B	<i>Quân</i>	6,5	6,1	6,2
13	2125140101	Phan Lê Anh	Thịnh	16/03/2007	CCQ2514B	<i>Thịnh</i>	5,6	2,5	3,7
14	2125140071	Nguyễn Văn	Thuận	25/04/2007	CCQ2514B	<i>Thuận</i>	9,3	9,1	9,2
15	2125140063	Phạm Trung	Tín	02/12/2006	CCQ2514B	<i>Tín</i>	6,0	5,7	5,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825107] - PLC (CCQ2514F)
CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 15
Số bài thi: 15
Số tờ giấy thi:

Nguyễn Việt Khoa *NVN Tuyền* *Nguyễn Việt Khoa* *NVN Tuyền*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140250	Nguyễn Gia Bảo	29/06/2007	CCQ2514F					
2	2125140230	Mai Chí Bình	22/04/2007	CCQ2514F		<i>Bình</i>	6,5	6,9	6,8
3	2125140245	Đỗ Tiến Đạt	13/09/2007	CCQ2514F		<i>Đạt</i>	6,3	6,2	6,2
4	2125140246	Nguyễn Văn Anh	13/11/2007	CCQ2514F		<i>Anh</i>	6,5	6,6	6,5
5	2125140238	Nguyễn Đình Anh	22/11/2007	CCQ2514F		<i>Anh</i>	8,5	7,7	8,0
6	2125140237	Phan Thanh Hiếu	06/08/2007	CCQ2514F		<i>Hiếu</i>	6,9	6,9	6,9
7	2122140062	Phạm Xuân Hùng	02/10/2004	CCQ2214B		<i>Hùng</i>	7,0	6,9	7,0
8	2125140241	Phạm Gia Huy	09/12/2007	CCQ2514F		<i>Huy</i>	6,0	6,9	6,6
9	2125140234	Lương Hữu Kiệt	13/01/2007	CCQ2514F		<i>Kiệt</i>	6,3	7,1	6,7
10	2125140243	Nguyễn Công Lân	21/02/2007	CCQ2514F					
11	2122140055	Nguyễn Hoàng Phúc	15/06/2004	CCQ2214B		<i>Phúc</i>	8,9	9,2	9,0
12	2122140041	Phan Văn Phương	03/12/2004	CCQ2214B		<i>Phương</i>	9,0	8,7	8,8
13	2125140235	Nguyễn Đình Quang	27/10/2007	CCQ2514F		<i>Quang</i>	5,0	0,0	2,0
14	2125140231	Ngô Phát Tài	06/04/2007	CCQ2514F		<i>Tài</i>	8,9	9,1	9,0
15	2125140236	Ngô Ngọc Phúc	16/07/2007	CCQ2514F					
16	2125140239	Đặng Hữu Vinh	20/02/2007	CCQ2514F		<i>Vinh</i>	8,4	8,9	8,7
17	2122140035	Trần Hoài Vĩnh	02/03/2004	CCQ2214B		<i>Vĩnh</i>	6,4	5,7	6,0
18	2125140248	Trịnh Hoàng Vinh	05/02/2007	CCQ2514F		<i>Vinh</i>	8,2	8,4	8,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825112] - PLC (CCQ2514A)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 10..

Số bài thi:10

Số tờ giấy thi:.....

Nguyễn Việt Khoa
NVN Tuyền

Nguyễn Việt Khoa
NVN Tuyền

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140031	Trần Nhật	Chương	26/11/2007	CCQ2514A				
2	2124140018	Lê Đình	Duẩn	29/05/2006	CCQ2414A		6,1	5,2	5,5
3	2125140034	Huỳnh Văn	Hoan	20/10/2007	CCQ2514A		7,5	7,1	7,2
4	2125140254	Nguyễn Duy	Hung	01/09/2007	CCQ2514A				
5	2125140032	Nguyễn Minh	Kha	31/05/2007	CCQ2514A		7,0	7,5	7,3
6	2125140113	Nguyễn Đoàn Anh	Khoa	26/12/2007	CCQ2514A		6,9	7,2	7,0
7	2125140117	Lê Minh	Khôi	16/12/2007	CCQ2514A		6,4	6,8	6,6
8	2125140035	Phan Tấn Quốc	Khôi	05/08/2007	CCQ2514A				
9	2125140029	Võ Trung	Kiên	21/05/2007	CCQ2514A				
10	2125140116	Nguyễn Thành	Lâm	10/11/2007	CCQ2514A		7,1	7,7	7,4
11	2125140027	Nguyễn Thành	Lễ	26/10/2007	CCQ2514A		7,4	6,2	6,6
12	2125140253	Trịnh Thanh	Long	02/07/2007	CCQ2514A				
13	2125140033	Nguyễn Duy	Nghĩa	27/10/2007	CCQ2514A				
14	2125140026	Nguyễn Minh	Quân	20/04/2007	CCQ2514A		7,4	7,2	7,3
15	2125140064	Trần Minh	Tài	19/08/2006	CCQ2514A				
16	2125140028	Thị Tắt	Thiên	23/11/2007	CCQ2514A		7,4	6,8	7,0
17	2125140115	Đặng Ngọc	Trọng	19/05/2007	CCQ2514A		7,4	7,7	7,5